

BÁO CÁO

**Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện Đức Cờ**

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;
- Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Thực hiện Công văn số 439/SNNPTNT-VPNTM ngày 11/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về việc tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2021

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021:

Giai đoạn 2016-2021, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được sự quan tâm, tập trung chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện và sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành, đoàn thể các cấp; các đơn vị Quân đội đứng chân trên địa bàn và sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân toàn huyện.

Do có sự thay đổi bộ tiêu chí nông thôn mới so với giai đoạn 2011-2015; UBND huyện đã tổ chức kiện toàn bộ máy hoạt động cho phù hợp với các quy định mới; bám sát các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh để điều chỉnh Đề án nông thôn mới huyện, cấp xã giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Đề án nông thôn mới huyện, cấp xã giai đoạn 2021-2025. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và ban hành Chương trình công tác triển khai nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, kế hoạch của Ban thường vụ Huyện uỷ về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cụ thể hóa các nội dung, ban hành Quyết định quy định Bộ tiêu chí Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020 thực hiện trên địa bàn huyện, làm cơ sở để các xã tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, chọn làng Sơn, xã Ia Nan để xây dựng mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện cùng các tổ chức đoàn thể đã phối hợp hoạt động, tổ chức tuyên truyền tốt các nội dung và kết quả thực hiện của chương trình góp phần tập trung phát huy cao nhất vai trò của cộng đồng, sự chủ động, tính sáng tạo của người dân trong xây dựng nông thôn mới; huy động tối đa các nguồn lực, tạo điều kiện về môi trường, cơ chế, chính sách để người dân thực sự là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã rà soát, đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm giai đoạn 2016-2021; UBND huyện đã tổ chức nhiều đợt làm việc với Đảng ủy, UBND các xã về Kế hoạch đạt chuẩn xã nông thôn mới; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phụ trách tiêu chí xây dựng kế hoạch đạt chuẩn các tiêu chí được giao phụ trách và tổ chức ký cam kết đạt chuẩn với các xã; chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn ưu tiên cho các xã đạt chuẩn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình:

Giai đoạn 2016-2021, Ban thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 30-CTr/HU ngày 10/4/2017 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI về xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ đến năm 2020; Kế hoạch số 62-KH/HU ngày 12/4/2018 về kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và Chương trình hành động số 21-CTr/HU ngày 24/6/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII về xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025;

UBND huyện đã điều chỉnh Đề án nông thôn mới huyện, cấp xã giai đoạn 2016-2020; ban hành Đề án số nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025; hàng năm đều ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Để xác định được lộ trình xây dựng nông thôn mới một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế các phòng, ban, ngành phụ trách tiêu chí đều hướng dẫn rà soát chi tiết mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí từng xã, chỉ ra những nội dung công việc cần phải hoàn thiện, từ đó giúp xã xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án huy động nguồn lực hợp lý, hiệu quả.

Các xã, cũng đã kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý; duy trì các Ban giám sát, Ban phát triển thôn, làng Chương trình xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể; thành lập tổ giúp việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ, công chức phụ trách thực hiện các tiêu chí; ban hành Nghị quyết chuyên đề, xây dựng Kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại địa phương và kế hoạch thực hiện chi tiết hàng năm.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp:

UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2021 và kiện toàn khi có sự thay đổi Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2016-2021, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan Thành viên Ban chỉ đạo. Cụ thể:

- Cấp huyện: Theo hướng dẫn cấp trên, UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2030 và kiện toàn để đảm bảo công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình; Ban chỉ đạo được thành lập hay kiện toàn đều ban hành Quy chế hoạt động, xây dựng Chương trình công tác để triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Đồng thời, phân công nhiệm vụ phụ trách tiêu chí, nội dung tiêu chí nông thôn mới và phụ trách xã cho các cơ quan chuyên môn huyện thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2030.

- Cấp xã: 09/9 xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý; duy trì các Ban giám sát, Ban phát triển thôn, làng Chương trình xây dựng nông thôn mới và kiện toàn khi có sự thay đổi Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2030; thành lập tổ giúp việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ, công chức phụ trách thực hiện các tiêu chí.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp.

Giai đoạn 2016-2021: Trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, UBND huyện thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; công chức, viên chức các ban ngành phụ trách tiêu chí làm thành viên kiêm nhiệm công tác tại Văn phòng, nhiệm vụ chính: Giúp các thành viên Ban chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra giám sát; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện; tổ chức các đợt làm việc tại các xã để đánh giá kết quả hoạt động Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong quý, tháng và phương hướng hoạt động thời gian tiếp theo.

c) Đánh giá về bộ máy chỉ đạo và giúp việc thực hiện Chương trình.

- Thuận lợi: Nhìn chung, Bộ máy chỉ đạo và giúp việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới từ huyện đến xã, thôn (làng) đã được thành lập đầy đủ, đúng quy định và đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả.

- Hạn chế, Nguyên nhân:

+ Văn phòng Điều phối huyện chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao cơ bản đáp ứng yêu cầu, việc tham mưu, ban hành văn bản có lúc chưa kịp thời; Khối lượng công việc nhiều; Cán bộ trung tập từ các phòng ban của huyện, mọi chế độ kinh phí cũng như các hoạt động khác đều do các phòng ban chuyên môn có người trung tập quản lý đồng thời có sự thay đổi luân chuyển cán bộ thường xuyên, dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Văn phòng Điều phối còn thụ động, chưa yên tâm công tác, việc tham mưu còn hạn chế.

- Công chức cấp xã phụ trách Chương trình xây dựng Nông thôn mới là công chức địa chính-nông nghiệp kiêm nhiệm. Công việc chuyên môn nhiều nên thời gian tập trung cho Chương trình xây dựng nông thôn mới hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số phòng, ban, cơ quan chuyên môn coi Chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình riêng của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác tham mưu về xây dựng nông thôn mới đối với các nội dung liên quan đến chuyên môn của các ngành khác.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp:

Đã cử hơn 100 lượt cán bộ, công chức cấp huyện, xã tham gia các lớp tập huấn kiến thức về Chương trình xây dựng nông thôn mới, sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 tại tỉnh; cấp huyện tổ chức 17 lớp tập huấn, với hơn 800 lượt cán bộ cấp xã, thôn, làng tham gia, nội dung chủ yếu tập trung nêu rõ về Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới, làng nông thôn mới, về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.

Các chuyên đề được biên soạn và truyền đạt đã cung cấp cho cán bộ cơ sở kiến thức về nguyên tắc, phương pháp, cơ chế vận hành trong xây dựng nông thôn mới; trình tự, nội dung các bước tiến hành xây dựng nông thôn mới; kỹ năng, phương pháp chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới.

Sau các lớp tập huấn, cán bộ địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, kiến thức chuyên môn để chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện Chương trình với nhiều phương pháp, cách thức linh hoạt, sáng tạo; đáp ứng mục tiêu, kế hoạch đề ra, cả về nội dung, tiến độ, số lượng học viên và chất lượng đào tạo theo quy định.

Lớp tập huấn cấp xã được mở tại huyện tạo thuận lợi cho việc đi lại của học viên, cán bộ cấp xã nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về nội dung Chương trình, góp phần giải tỏa những băn khoăn, khắc phục sự lúng túng trong thời gian đầu triển khai, qua đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

Hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đã thúc đẩy công tác tuyên truyền, vận động triển khai đúng định hướng, tạo sự chuyển biến tích cực từ huyện đến cơ sở. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình ủng hộ, người dân từng bước nhận thức rõ hơn về ý nghĩa, mục đích của Chương trình và vai trò chủ thể của mình, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu đề ra.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới:

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới:

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2017-2021 nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của toàn thể xã hội về mục tiêu, nội dung và giải pháp của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; làm pano, áp phích và băng rôn; tổ chức chương trình văn nghệ với nội dung về cổ động, tuyên truyền thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn cấp xã; thực hiện phát thanh hàng tuần trên sóng truyền thanh huyện, tiếp sóng tại các xã

- Ở các xã thực hiện tuyên truyền, phát động phong trào thi đua thông qua các buổi họp dân, tiếp xúc cử tri tại xã, thôn; thực hiện tiếp sóng tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trên hệ thống phát thanh xã.

- Các Công ty cao su thuộc Binh đoàn 15, các Đồn Biên phòng, các doanh nghiệp khác đứng chân trên địa bàn đã thường xuyên triển khai các buổi tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển sản xuất, dọn vệ sinh môi trường... góp phần làm cho diện mạo nông thôn huyện Đức Cơ ngày một khởi sắc.

b) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động:

- Mặt đạt được: Nhìn chung, công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt nhận thức của các ban ngành, đoàn thể cấp huyện và cấp ủy, chính quyền cấp xã; nhiều xã đã thực sự nắm rõ được nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào, qua đó có những phương pháp, cách làm hiệu quả, thu hút được sự quan tâm, đồng tình hưởng ứng, tự giác tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện.

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền chưa tạo điểm nhấn, chủ yếu tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách chung. Thông tin tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa thực sự khơi dậy tinh thần vượt khó, vươn lên thoát nghèo và làm giàu bằng tiềm năng, trí tuệ để có cuộc sống sung túc hơn; chưa lan tỏa được sức mạnh cùng chung tay, chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa tập trung nhân rộng các gương điển hình tiên tiến phát hiện ở cơ sở. Việc tiếp cận những thông tin tuyên truyền, phổ biến về Chương trình đối với các xã vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn và đạt hiệu quả chưa cao.

6. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trong xây dựng nông thôn mới:

Giai đoạn 2016-2021: Để tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tạo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đã tổ chức ký kết Chương trình phối hợp thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" giai đoạn 2017-2021. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được phân công đảm nhiệm phụ trách từng nội dung cụ thể gắn với các phong trào, cuộc vận động và các hoạt động do các tổ chức Chính trị - Xã hội chủ trì thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện. Cụ thể:

+ UBMTTQVN huyện: Đẩy mạnh cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" UBMTTQVN huyện đã hướng dẫn UBMTTQVN các xã vận động quần chúng nhân dân giúp nhau tham gia phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ từ cộng đồng giúp hộ nghèo phát triển kinh tế; đã vận động quyên góp Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được 775.819.000 đồng, đã hoàn thành hỗ trợ xây mới 59 căn nhà và sửa chữa 22 căn nhà cho người có công với cách mạng với tổng số vốn là 5.782.600.000 đồng (trong đó: vốn hỗ trợ từ tỉnh: 2.2 tỷ đồng, quỹ đền ơn đáp nghĩa: 383.600.000 đồng, các đơn vị tài trợ: 920 triệu đồng, đóng góp của gia đình, dòng họ: 2.279 tỷ đồng); Tổng số ngày công đóng góp hơn 1.257 ngày công. Tổ chức phát động kêu gọi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn huyện ủng hộ

giúp đỡ đồng bào các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do mưa lũ; kết quả đã vận động được 72.243.000đ, hội viên và quần chúng nhân dân về Chương trình nông thôn mới; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2016 đến nay, Mặt trận huyện phối hợp xây dựng và củng cố mô hình Câu lạc bộ pháp luật; hòa giải ở cơ sở; tủ sách pháp luật; lồng ghép sinh hoạt Ban Công tác Mặt trận, Chi, tổ Hội của các đoàn thể để tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và mục đích, yêu cầu, nội dung thực hiện Cuộc vận động.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Các cấp Hội lồng ghép các hoạt động, các Chương trình của Hội để tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hiện các tiêu chí 5 không, 3 sạch góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM. Hàng năm các cấp hội hỗ trợ, giúp ít nhất 20/năm phụ nữ thoát nghèo. Duy trì 77 tổ, nhóm tiết kiệm với số tiền 1.576 triệu đồng với 3.024 thành viên tham gia; Phối hợp đào tạo, dạy nghề cho 366 nữ, xuất khẩu lao động đi làm việc tại nước ngoài cho 55 chị. Phong trào này đã giúp cho 1.106 phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn thoát nghèo trong đó có 225 phụ nữ chủ hộ thoát nghèo. Xây dựng 12 km Con đường hoa – Hàng rào xanh tại các xã tổng kinh phí 79.640.000 đồng. Vận động 01 hội viên phụ nữ hiến đất làm hội trường thôn, 05 hộ hiến đất 2.750m², rào 47.000m² vườn. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 50 nhà vệ sinh tổng kinh phí 250.000.000 đồng. Di dời 81 chuồng trại, đào 2.209 hố rác. Huy động từ mọi nguồn lực, vận động đào 200 hố tiêu nhà vệ sinh tại xã, thị trấn. Duy trì 14 mô hình "*Đoạn đường phụ nữ tự quản*", 01 CLB "gia đình 5 không, 3 sạch" với 20 thành viên. Thành lập 57 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng (có 14 địa chỉ tập thể và 43 địa chỉ cá nhân) tiếp nhận 02 phụ nữ nơi khác đến lưu trú vì bạo lực đã được tư vấn đến báo cho cơ quan chức năng giải quyết, tư vấn cho 12 gia đình có tình trạng bạo lực gia đình.

+ Huyện đoàn, các tổ chức cơ sở Đoàn đã tuyên truyền và triển khai thực hiện các công trình, phần việc gắn với xây dựng nông thôn mới thông qua các hoạt động của Đoàn tại cơ sở. Cụ thể: Huyện đoàn đã huy động hơn 9.100 lượt ĐVTN hỗ trợ ngày công sửa chữa, chỉnh trang hàng rào cổng ngõ, đào móng nhà, hố rác, xây dựng nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, nạo vét kênh mương, lắp đặt điện đường chiếu sáng; xây dựng 03 nhà ở cho hộ gia đình chính sách, có công cách mạng với tổng kinh phí hơn 170 triệu đồng tại các xã: Ia Kriêng, Ia Din; xây dựng 03 điểm vui chơi cho thiếu nhi tại xã Ia Nan, xã Ia Krêl, xã Ia Din trị giá 17 triệu đồng; 01 công trình đường điện thấp sáng đường quê tại làng Pnuk, xã Ia Kriêng...; phối hợp với NHCSXH tháo gỡ những vướng mắc để thanh niên tiếp cận ngày càng nhiều các nguồn vốn vay để phát triển sản xuất. Tổ chức cho Đoàn viên thanh niên ra quân dọn dẹp vệ sinh, cắm biển cảnh báo tại các điểm đen về rác, trồng cây xanh các loại; đăng ký đoạn đường thanh niên tự quản, dọn dẹp vệ sinh các giọt nước, đài tượng niệm; phát huy các đội hình thanh niên xung kích tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong giữ gìn an ninh trật tự cộng đồng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên tại cơ sở đã góp phần tạo môi trường để ĐVTN có cơ hội được giao lưu, học hỏi, nâng cao đời sống tinh thần. Hàng năm, phối hợp tổ chức hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tham gia mít tinh, diễu hành hưởng ứng ngày "*Môi trường thế giới*" (5/6), tham gia tuyên truyền về phòng,

chống dịch sốt xuất huyết, phun thuốc phòng, chống dịch sốt xuất huyết. Các hoạt động trên đã thu hút hơn 2.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia.

+ Hội nông dân huyện: Triển khai Phong trào “*Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, Hội phân công 100% cán bộ chuyên trách tham dự sinh hoạt Chi, tổ hội, duy trì “*Ngày thứ 5 hàng tuần đi cơ sở*”, “*4 ngày cơ quan, 1 ngày cơ sở*”, tập trung nắm tình hình, tuyên truyền cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn hội cơ sở đổi mới phương thức, tổ chức các hoạt động thực hiện các phần việc tham gia xây dựng NTM, tuyên truyền cho 13.281 lượt hội viên học tập. Chuyển tải hàng trăm lượt tờ rơi, đĩa DVD, Bản tin nông dân với các nội dung tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, thông tin công tác Hội đến 65/65 chi hội; Vận động 100% hộ gia đình hội viên, nông dân thực hiện các tiêu chí của Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” như: Hiến 542m² đất làm đường; đóng góp xây dựng tu sửa, nâng cấp hơn 03 km đường giao thông nông thôn; phối hợp vận động sửa chữa nhà 14 nhà cho đối tượng người có công và hội viên nông dân nghèo, vận động các hộ dân xây dựng hệ thống thấp sáng điện đường 11 km và tích cực góp tiền xây dựng các công trình phúc lợi như trường học, trạm xá, cầu cống, đường giao thông nông thôn v.v... Điển hình hội viên nông dân Thôn: Ia Gôn, Ia Lâm, Thanh Tân, Thanh Giáo, Lâm Tôk - xã Ia Krêl đóng góp xây dựng Hội trường, sân Hội trường thôn với số tiền là: 358.060.000đ; cán bộ, hội viên và nhân dân xã Ia Krêl đóng góp làm điện thấp sáng dọc Quốc lộ 19B với số tiền là: 387.640.000đ; Hội viên nông dân làng Khóp – xã Ia Krêl hiến 300m đất làm đường giao thông trục thôn.

- Hội Cựu Chiến binh huyện: Lồng ghép các Chương trình, dự án triển khai thực hiện phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Hai xóa - Ba giúp - Ba mô hình”, cùng với phong trào xây dựng NTM, Hội CCB huyện đã vận động được nhiều hội viên, nhân dân tự nguyện tham gia hiến đất, hiến công, hiến của để xây dựng các công trình công cộng, các nhà văn hóa. Đặc biệt là các tuyến đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất. Ngoài ra, các hội viên đã tự nguyện tháo dỡ nhiều công trình phụ, tường rào; tự nguyện hiến hàng trăm cây ăn quả, cây lâu năm để mở rộng đường giao thông không lấy tiền đền bù.

+ Các đơn vị Quân đội, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn: Các đơn vị quân đội tiêu biểu trực tiếp giúp đỡ, hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới gồm: Công ty TNHH MTV 72, Công ty TNHH MTV 74, Công ty TNHH MTV tổng Công ty 15 Chi nhánh 75, các Đoàn Biên phòng: Ia Nan, Ia Pnôn, Cửa Khẩu Quốc tế Lê Thanh, Lữ đoàn Công binh 280 (đóng góp giai đoạn 2011-2015).... Các đơn vị quân đội đã tập trung giúp đỡ địa phương thực hiện các tiêu chí như: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, hộ nghèo ... Cụ thể, các đơn vị quân đội đã phối hợp với chính quyền địa phương: Về xây dựng đường giao thông: Đã đổ nhựa: 17,51 km đường giao thông; nâng cấp, sửa chữa: 11,84 km đường nhựa; đổ cấp phối, lu lèn: 18,1 km; xây dựng 02 cầu dân sinh; hỗ trợ trực tiếp cho địa phương số tiền: 50 triệu đồng để làm đường giao thông. Tổng kinh phí: 65,8 tỷ đồng. Về đầu tư cơ sở vật chất văn hóa: Đã hỗ trợ kinh phí: 620,2 triệu đồng, để xây dựng nhà văn hóa và mua sắm trang, thiết bị phục vụ Hội trường

nhà văn hóa, nhà rông các thôn, làng. Hỗ trợ xây dựng: 164 nhà ở cho 09 xã trên địa bàn huyện kinh phí: 8,15 tỷ đồng; xây dựng các công trình vệ sinh, giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp và giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương ... Các Công ty đã triển khai xây dựng mô hình: Các Đội sản xuất kết nghĩa với các thôn, làng; mô hình 01 hộ công nhân người Kinh gắn kết với 01 hộ đồng bào DTTS tại chỗ để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để tuyển dụng lao động là người dân tại chỗ, đặc biệt lao động người DTTS vào làm công nhân cao su của Công ty; tạo nguồn thu nhập ổn định cho một bộ phận nhân dân, với mức thu nhập ổn định bình quân từ 3.000.000 - 4.500.000 đồng/người/tháng. Một số công nhân đồng bào DTTS tại chỗ có năng lực, được giữ các chức vụ Tổ trưởng, Tổ phó, Đội trưởng, Đội phó chuyên trách và nuôi dạy trẻ. Hàng năm, các Công ty đã giúp nhân dân nạo vét, khơi thông kênh mương dẫn nước tại các công trình thủy lợi để lấy nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất (Tại cánh đồng làng Poong, làng Đo, làng Ghè – xã Ia Dok, cánh đồng làng Tung – xã Ia Nan, cánh đồng Ia Sáp, xã Ia Pnôn...); hỗ trợ ngày công giúp nhân dân gieo cấy, làm cỏ, thu hoạch hoa màu (Lúa, mỳ...); diện tích cao su thanh lý hàng năm, tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất hoa màu để tạo thêm nguồn thu nhập. Hỗ trợ các vật tư cho các hộ trồng cao su tiểu điền như: Bát mủ, máng dẫn mủ và kiềng trang bị cho vườn cây cao su vào kỳ thu hoạch; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch...

+ Nhân dân trên địa bàn huyện: Đã nhận thức đầy đủ và sâu sắc về chương trình nông thôn mới; xác định rõ trách nhiệm, vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng NTM với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ*”. Nhân dân đã tích cực tham gia góp công, góp sức, góp của để xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh như đóng góp 13.581 triệu đồng, đất, cây trồng có giá trị trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn; tu bổ và chỉnh trang lại đường làng ngõ xóm xanh, sạch, đẹp; xây mới và chỉnh trang lại nhà văn hóa thôn, làng; lắp đặt đường điện chiếu sáng; nạo vét kênh mương; xây dựng, chỉnh trang các công trình nhà vệ sinh, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh... Đồng thời, tích cực tham gia phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng có chất lượng, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, gắn sản xuất nông nghiệp với sản xuất công nghiệp, dịch vụ để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập; do vậy, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện luôn tăng qua các năm.

Qua đó đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiên tiến là tập thể, cá nhân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới như: Thôn Quyết Thắng, xã Ia Din: Cùng với nguồn vốn nhà nước đã vận động 49 hộ dân, đóng góp 245 triệu đồng để xây dựng đường tuyến 2 thôn Quyết Thắng với chiều dài 475 m, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; nhân dân đã tự lắp đặt 11 bóng điện cao áp, với hình thức thực hiện như sau: 5-7 hộ dân đóng góp tự xây dựng 1 bóng điện cao áp, việc chiếu sáng bắt đầu từ 18 giờ 30 phút đến 23 giờ hằng ngày, mọi chi phí về tiền công lắp ráp và tiền điện đều do các hộ dân đóng góp. Ngoài ra, nhân dân trong thôn đã tự nguyện đóng góp kinh phí xây dựng cổng, hàng rào và trang bị nội thất, bàn ghế cho nhà văn hoá thôn. Thôn Ia Kăm, xã Ia Krêl: Nhân dân tự đóng góp kinh phí để mua sắm trang thiết bị phục vụ Hội trường, tự xây dựng cổng, hàng rào, sân bê tông, sân bóng chuyền phục vụ cho nhân dân trong thôn, kinh phí đóng góp được hơn 200

triệu đồng. Ngoài ra, mỗi hộ dân trong thôn, đóng góp thêm 01 ngày công lao động để phục vụ san gạt mặt bằng, xây dựng cống, hàng rào và sân bê tông. Làng Chan, xã Ia Pnôn: Vận động 21 hộ dân tự nguyện chặt bỏ cây điều, cao su đang trong thời gian thu hoạch để hiến đất, tặng 6.610 m² để xây dựng đường giao thông tuyến 2, với chiều dài 1.200 m. Thôn Đức Hưng, xã Ia Nan: Vận động 40 hộ dân, cùng với nguồn vốn ngân sách nhà nước đã đóng góp thêm 356 triệu đồng đã trải nhựa đoạn đường chiều dài 950 m, với thiết kế kỹ thuật: mặt đường nhựa rộng 3 m, nền rộng 6 m....

7. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

7.1. Huy động nguồn lực 2016-2021:

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2021: 451.697 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn Ngân sách: 229,156 tỷ đồng. Trong đó:

+ Vốn đầu tư trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 48,182 tỷ đồng.

+ Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: 180,974 tỷ đồng.

- Vốn tín dụng: 166,524 tỷ đồng.

- Vốn huy động từ các Doanh nghiệp: 48.553 tỷ đồng.

- Vốn nhân dân đóng góp: 7.464 tỷ đồng.

Nhìn chung, giai đoạn 2016-2021 Trung ương, tỉnh đã quan tâm tăng cường nguồn lực trực tiếp xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung ưu tiên cho các xã đạt chuẩn và các công trình thiết yếu phục vụ dân sinh; đã có cơ chế cho phép sử dụng nguồn tiền sử dụng đất để lại đầu tư thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới.

Các ngành, địa phương đã chủ động, tập trung lồng ghép có hiệu quả vốn của các dự án khác với xây dựng nông thôn mới. Việc huy động người dân và cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng NTM được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không có tình trạng huy động quá sức dân.

Tuy nhiên, nguồn vốn Trung ương, tỉnh phân bổ trong thời gian qua so với nhu cầu bức thiết trong xây dựng nông thôn mới, thì mức hỗ trợ vẫn còn thấp chưa tương xứng với mục tiêu đề ra. Trong khi đó, vốn huy động trong dân và từ các doanh nghiệp còn hạn chế, nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ, lộ trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

7.2. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình: Cơ bản nợ đọng XD CB được xử lý, không có trường hợp huy động quá sức dân, gây bức xúc trong nhân dân khi thực hiện công tác đầu tư.

8. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình:

Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm và theo dõi, giám sát thường xuyên. Định kỳ hàng tháng, quý, tổng kết năm, Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới đều có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và phương hướng triển khai thời gian đến cho Huyện ủy, UBND huyện và Ban chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Thường vụ Huyện ủy phụ trách xã đều thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong việc nâng cao vai trò trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới,

góp phần cùng Đảng bộ huyện theo dõi việc tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ huyện. Năm 2018, 2019, 2021 Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức giám sát chuyên đề về nông thôn mới tại các xã ... Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy, chính quyền nắm được tình hình, những kiến nghị, đề xuất của các xã và người dân, từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho từng địa phương; đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, nhân dân thực sự là chủ trong xây dựng nông thôn mới và củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

Tính đến hết tháng 12/2021:

1.1. Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Có 03/9 xã: Ia Dom, Ia Krêl Ia Nan. Các xã còn lại đạt từ 10-15 tiêu chí; tính chung toàn huyện, tổng số tiêu chí đạt được: 136 tiêu chí; bình quân số tiêu chí đạt: 15,1 tiêu chí/xã. Cụ thể:

Ia Dom: Đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung.
 Ia Krêl: Đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung.
 Ia Nan: Đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung.
 Ia Din: Đạt 14/19 tiêu chí, 43/49 nội dung.
 Ia Lang: Đạt 15/19 tiêu chí, 43/49 nội dung.
 Ia Kla: Đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung.
 Ia Kriêng: Đạt 13/19 tiêu chí, 44/49 nội dung.
 Ia Dơk: Đạt 12/19 tiêu chí, 37/49 nội dung.
 Ia Pnôn: Đạt 10/19 tiêu chí; 37/49 nội dung.

1.2. Số đơn vị cấp thôn, làng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Có 14/66 thôn, làng (kể cả 01 làng Trol Deng-Thị trấn Chư Ty); trong đó, có 04 làng đồng bào DTTS. Cụ thể:

Ia Dom: (1) Làng Mook Trêl, (2) thôn Ia Mút.
 Ia Krêl: (3) Làng Krêl, (4) thôn Ia Kăm, (5) thôn Thanh Giáo.
 Ia Nan: (6) Làng Sơn, (7) thôn Đức Hưng, (8) thôn Ia Boong, (9) thôn Ia Nhú, (10) Ia Dao, (11) Ia Kle.
 Ia Din: (12) Làng Neh, (13) thôn Thống Nhất
 Ia Dơk: (14) Thôn Ia Mang.

1.3. Kết quả thực hiện xây dựng làng nông thôn mới theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Huyện Đức Cơ có 43 làng đồng bào DTTS trên tổng số 09 xã và 01 làng đồng bào DTTS thuộc thị trấn Chư Ty triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 04/44 làng, đạt chuẩn 19/19 tiêu chí theo quy định. Trong đó: Năm 2018: Có 01 làng Sơn, xã Ia Nan; năm 2019: Có 02 làng: Mook Trêl, xã Ia Dom và làng Krêl, xã Ia Krêl; năm 2020: Có 01 làng Neh, xã Ia Din đạt chuẩn làng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS;

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới: Tính đến hết tháng 12/2021:

2.1. Về quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn: 09/9 xã hoàn thành Đồ án xây dựng nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt trong năm 2019 (theo Quyết định số 1242, 1243, 1244, 1245/QĐ-UBND, ngày 01/8/2019 và Quyết định số 1629, 1630, 1631, 1632, 1633/QĐ-UBND, ngày 09/9/2019 của UBND huyện).

- Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: 09/9 xã đạt (theo Quyết định số 732/QĐ-UBND, ngày 30/3/2018 của UBND huyện);

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Quy hoạch.

2.2. Về Hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiêu chí số 2 - Giao thông:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng số 174,65 km. Trong đó: Nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn: 164,35 km, đạt tỷ lệ 94,1% so với tổng số.

- Đường trục thôn, xóm: Tổng số 55,72 km. Trong đó: Cứng hóa đạt chuẩn: 50,2 km, đạt tỷ lệ 90 % so với tổng số.

- Đường ngõ, xóm: Tổng số 108,85 km. Trong đó: Đường cứng hóa: 74,82 km, đạt tỷ lệ 69% so với tổng số và đạt tỷ lệ 100% không lầy lội, sạch vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng số 150,8 km. Trong đó: Đường cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện: 90,5 km, đạt tỷ lệ 60% so với tổng số.

- Kết quả: Đến nay có 07/9 xã đạt tiêu chí Giao thông.

Tiêu chí số 3 - Thủy lợi:

- Toàn huyện có tổng số 15 công trình thủy lợi, thủy điện, công trình hồ chứa tạo cảnh quan môi trường (gồm: 11 hồ chứa; 04 đập dâng) chủ yếu là công trình có quy mô nhỏ, trữ lượng nước thấp, được giao UBND các xã, thị trấn, các Công ty cao su trên địa bàn quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

- Tổng chiều dài kênh mương trên địa bàn huyện là 8,9km; chiều dài kênh mương được cứng hóa là 7,275km, chiếm tỷ lệ 81,7%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Thủy lợi.

Tiêu chí số 4 - Điện:

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện là 99%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Điện.

Tiêu chí số 5 - Trường học

- Trường mẫu giáo, mầm non có cơ vật chất đạt chuẩn quốc gia: 03/9 trường, đạt tỷ lệ 33,3%.

- Trường Tiểu học có cơ vật chất đạt chuẩn quốc gia: 05/13 trường, đạt tỷ lệ 38,5%.

- Trường Tiểu học có cơ vật chất đạt chuẩn quốc gia: 05/08 trường, đạt tỷ lệ 62,5%.

- Kết quả: Đến nay có 03/9 xã hoàn thành tiêu chí Trường học.

Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hoá:

Hiện trạng Nhà văn hóa và khu thể thao xã:

Tổng số xã đã có nhà văn hóa và khu thể thao: 07/9 nhà và khu thể thao, chiếm tỷ lệ 77,8%; Cơ bản đã được đầu tư tương đối đầy đủ các trang thiết bị bên trong gồm: bàn ghế, hệ thống âm thanh, phong màn, ảnh, tượng Bác Hồ để phục vụ cho hội họp...

Hiện trạng Nhà văn hóa và khu thể thao thôn, làng:

Tổng số thôn, làng có nhà văn hóa và khu thể thao: 65/65 nhà và khu thể thao, chiếm tỷ lệ 100%; Cơ bản đã được đầu tư tương đối đầy đủ các trang thiết bị bên trong gồm: bàn ghế, hệ thống âm thanh, phong màn, ảnh, tượng Bác Hồ để phục vụ cho hội họp. Hiện nay khu thể thao ở các thôn, làng chủ yếu tận dụng khoảng đất trống để làm nơi tổ chức các hoạt động thể thao, chưa được quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng theo quy chuẩn nông thôn mới.

- Kết quả: Đến nay có 07/9 xã hoàn thành tiêu chí Cơ sở vật chất văn hoá.

Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Khu vực nông thôn trên địa bàn, có 02 chợ do xã Ia Dom quản lý; xã Ia Din và Ia Nan có 01 chợ tạm; còn lại 06 xã (Ia Krêl, Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Dôk, Ia Lang, Ia Pnôn) không có chợ xã, nhưng có điểm, nơi mua bán trao đổi hàng hóa (các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, phục vụ cơ bản nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá trên địa bàn), nên các xã đánh giá đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Chợ nông thôn.

Tiêu chí số 8 – Thông tin và truyền thông:

- Hệ thống thông tin và truyền thông hoạt động hiệu quả đảm bảo người dân khu vực nông thôn được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông phổ cập.

- Hiện nay có 09/9 xã có điểm phục vụ bưu chính; 09/9 xã có dịch vụ viễn thông, internet; 09/9 xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, làng; 09/9 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, đạt tỷ lệ 100%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Thông tin và truyền thông

Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

- Tổng số nhà ở trên địa bàn nông thôn: 15.054 nhà. Trong đó:

+ Tổng số hộ có nhà đạt chuẩn: 11.029 nhà, tỷ lệ 73%.

+ Tổng số hộ còn nhà tạm, dột nát: 537 nhà; tỷ lệ 4,0%.

- Kết quả: Đến nay có 04/9 xã hoàn thành tiêu chí Nhà ở dân cư.

2.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

Tiêu chí số 10 - Thu nhập:

- Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn là: 36,8 triệu đồng/người/năm.

- Kết quả: Đến nay có 03/9 xã hoàn thành tiêu chí Thu nhập.

Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo:

- Năm 2021, số hộ nghèo khu vực nông thôn là 759 hộ, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 4,8% (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).

- Kết quả: Đến nay có 06/9 xã hoàn thành tiêu chí Hộ nghèo.

Tiêu chí số 12 - Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên:

- Năm 2021, lao động trong độ tuổi khu vực nông thôn là: 39.176 người. Trong đó: lao động trong độ tuổi đang làm việc là: 36.824 người, chiếm tỷ lệ 94%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất:

- Tổng số hợp tác xã: 08 hợp tác xã đã thành lập và hoạt động hiệu quả (trong đó, 07 Hợp tác xã nông nghiệp); tạo được 08 liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các Doanh nghiệp trong và ngoài huyện.

- Kết quả: Đến nay có 08/9 xã hoàn thành tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.4. Về Giáo dục - Y tế - văn hóa - môi trường - Hệ thống tổ chức chính trị - An ninh trật tự

Tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo:

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học (phổ thông, bổ túc, dạy nghề) đạt 89,2%;

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 36%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chí số 15 - Y tế:

- Tổng số Trạm y tế xã: 09/9 trạm; cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y bác sỹ đã đạt chuẩn.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 26%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm chủng, phòng các loại dịch bệnh chiếm tỷ lệ trên 97%.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế là 91%.

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Y tế.

Tiêu chí số 16 - Văn hóa:

- Tỷ lệ hộ gia đình khu vực nông thôn toàn huyện đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” cuối năm 2021 đạt 86%;

- Tỷ lệ thôn làng giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa" và tương đương liên tục từ 03 năm trở lên, là 69,2% (45/65 thôn làng).

- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Văn hóa.

Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định là 96,5%.

- Số công trình cung cấp nước sinh hoạt tập trung được xây dựng trên địa bàn nông thôn có hoạt động là 02 công trình.

- Tổng số cơ sở SX KD đạt chuẩn về môi trường là 1.382 cơ sở.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn nông thôn 100% đảm bảo quy định.

- Hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn được các xã quan tâm chỉ đạo. Các điểm đen, điểm nóng về môi trường và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được kiểm tra và xử lý kịp thời. Mai táng phù hợp với phong tục tập quán, quy định của chính quyền và quy hoạch.

- Số hộ gia đình có đủ 3 công trình vệ sinh theo chuẩn (nhà tiêu, nhà tắm, bể nước sinh hoạt) là 11.451 hộ.

- Số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 2.152 hộ.

- Số hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm là 10.958 hộ.

- Kết quả: Đến nay có 06/9 xã hoàn thành tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

Tiêu chí số 18 - Hệ thống tổ chức chính trị xã hội:

- Tổng số cán bộ trên địa bàn nông thôn đạt chuẩn: 82/92 cán bộ, đạt 89%.
- Tổng số công chức trên địa bàn nông thôn đạt chuẩn: 70/81 công chức, đạt 86%.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở từ cấp xã đến cấp thôn, làng theo quy định: 09/9 xã.
- Năm 2021, Kết quả đánh giá phân loại Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh": 04/9, đạt 44%.
- Năm 2021, Kết quả đánh giá phân loại các tổ chức chính trị xã hội đạt loại khá trở lên: 43/45, đạt 96%.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: 09/9 xã.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và xã hội: 08/9 xã đạt.
- Kết quả: Đến nay có 03/9 xã hoàn thành tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị xã hội.

Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và An ninh:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: 09/9 xã đạt.
- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với năm trước: 09/9 xã đạt.
- Kết quả: Đến nay có 09/9 xã hoàn thành tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, triển khai quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở làm cho việc thực hiện Chương trình nông thôn mới từ năm 2016-2021 có sự thay đổi mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực: Đến cuối năm 2021, toàn huyện có 03/9 xã (Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl) và 14/66 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 04 làng ĐBDTTS); tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống thu nhập người dân được nâng lên. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn phát triển nhanh, nổi bật nhất là hệ thống đường giao thông, trường học, các thiết chế văn hóa-thể thao cơ sở..., tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn của huyện; Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, nâng cao chất lượng - hiệu quả sản xuất, nhất là các sản phẩm thế mạnh của huyện (cà phê, tiêu, điều, cao su...); Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang đi đúng hướng; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh; Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục mầm non, trung học cơ sở tiếp tục được duy trì ở tất cả các xã, số xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở tăng; Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng; Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp; Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị,

năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định; Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM được nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy đầy đủ; các hoạt động hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, chưa thường xuyên, liên tục. Việc tiếp cận những thông tin tuyên truyền, phổ biến về Chương trình đối với các xã vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn và đạt hiệu quả chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, còn thiếu đồng bộ. Nhiều công trình giao thông, thủy lợi xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành, cần được nâng cấp sửa chữa để phát huy hiệu quả và đảm bảo an toàn công trình. Trong khi đó kinh phí được bố trí để đầu tư, sửa chữa các công trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được so với nhu cầu.

- Cơ sở vật chất các Trường học trên địa bàn từng bước được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học; trang thiết bị dạy học, phòng làm việc, phòng chức năng còn thiếu; các phòng chức năng chưa được đầu tư đúng quy cách. Việc huy động xã hội hóa từ nguồn tài chính nhân dân để đầu tư cơ sở vật chất hàng năm còn hạn chế.

- Các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định về diện tích, công trình phụ trợ và trang thiết bị bên trong. Một số nhà văn hóa thôn, làng kể cả nhà văn hóa xã chưa đảm bảo các phòng chức năng (phòng đọc sách, phòng truyền thanh hoặc tập các môn thể thao đơn giản...). Việc bố trí cán bộ phụ trách nhà văn hóa xã đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa thể thao gặp nhiều khó khăn; kinh phí hoạt động, chế độ phù lao cho cán bộ phụ trách nhà văn hóa thôn, làng từ chính quyền địa phương hiện chưa có, chủ yếu do nhân dân đóng góp hoạt động.

- Sản xuất khu vực nông thôn còn thiếu tính bền vững, tổ chức sản xuất hiệu quả chưa cao. Mặc dù có những tiến triển tốt về kinh tế tập thể và mô hình tổ chức sản xuất nhưng việc huy động người dân tham gia vào HTX rất khó khăn. Hoạt động nhiều HTX ít hiệu quả, chưa tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi, chưa có trụ sở HTX, chưa có các chính sách hỗ trợ ưu đãi thiết thực cho các HTX nhất là HTX nông nghiệp. Liên kết sản xuất còn yếu, sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng chưa phát triển, sức cạnh tranh thấp. Chưa thu hút được nhiều Doanh nghiệp liên kết với người dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Công tác môi trường ở khu vực nông thôn vẫn còn tồn tại một số khó khăn cần tiếp tục khắc phục như: Ở nhiều xã vẫn còn nhiều hộ sản xuất kinh doanh và dịch vụ chưa thực hiện đầy đủ thủ tục về bảo vệ môi trường; một số xã chưa có phương án, kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; chưa có phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại (bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chất thải y tế...); tập quán sinh hoạt lạc

hậu vẫn còn tình trạng thả rông gia súc, gia cầm, chưa xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh.

- Một số xã chưa chủ động rà soát huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới; còn trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước; một số xã sử dụng nguồn vốn trực tiếp của Chương trình dân trải, chưa tập trung để hoàn thành dứt điểm các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt.

- Vốn huy động trong dân và từ các doanh nghiệp còn hạn chế; vốn ngân sách nhà nước chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tiễn.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Việc triển khai công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới chưa phát huy hiệu quả, chưa tạo được chuyển biến trong nhận thức cán bộ và nhân dân. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành trong xây dựng NTM hiệu quả chưa cao, thiếu đồng bộ.

- Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố thời tiết, khí hậu và nhất là giá cả thị trường nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm sâu đã tác động không nhỏ đến sự phát triển KT - XH của huyện và thu nhập của người dân.

- Các Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít, thiếu động lực thu hút; hiệu quả sản xuất lao động nông thôn còn thấp, chất lượng tay nghề chưa cao. Một bộ phận hộ nghèo có tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo vì sợ mất đi sự hỗ trợ của nhà nước.

- Cấp ủy, chính quyền ở một số xã không thuộc kế hoạch đạt chuẩn chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn do các xã đạt chuẩn nông thôn mới ít nhận được sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước.

- Khối lượng công việc các phòng, ban nhiều nên việc bố trí nhân lực và thời gian cho chương trình còn hạn chế. Thành viên Văn phòng Điều phối đều kiêm nhiệm, nhiệm vụ chuyên môn nhiều nên chưa bố trí thời gian thỏa đáng nghiên cứu, tham mưu đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn vốn Trung ương, tỉnh phân bổ trong thời gian qua so với nhu cầu bức thiết trong xây dựng nông thôn mới, thì mức hỗ trợ vẫn còn thấp chưa tương xứng với mục tiêu đề ra. Một số quy định mới trong việc giải ngân nguồn vốn cần nhiều thời gian triển khai nên dẫn đến chậm trễ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết cần thường xuyên, sâu sát, quyết liệt cùng với sự vào cuộc, phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể. Thực tiễn cho thấy nơi nào người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể có quyết tâm chính trị cao và có giải pháp quyết liệt các bước đi cụ thể, phân công người chịu trách nhiệm từng tiêu chí, từng địa phương xây dựng nông thôn mới thì trong cùng hoàn cảnh còn nhiều khó khăn vẫn tạo sự chuyển biến rõ nét.

Công tác tuyên truyền phải thực hiện thường xuyên, sâu rộng, đa dạng hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng; chú trọng việc tuyên truyền đến từng hộ dân để người dân hiểu và tham gia thực hiện chương trình.

Xác định nhân dân là chủ thể trong xây dựng và phát triển nông thôn mới, lấy nền tảng sức dân là cơ bản, các ngành hỗ trợ, định hướng giúp các xã thực hiện các

tiêu chí nông thôn mới, tránh tư tưởng nóng vội chạy theo thành tích; phát huy tính chủ động sáng tạo của người dân trong công cuộc phát triển nông thôn.

Xây dựng nông thôn mới phải phù hợp với điều kiện sinh sống của nhân dân và đặc điểm của xã; tạo điều kiện để mỗi địa phương tự chủ trong việc xác định nhu cầu đầu tư và phân bổ nguồn lực. Quyết định đầu tư công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai minh bạch.

Khảng định hiện tại và trong thời gian đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân vẫn là nội dung cốt lõi, là nền tảng để thực hiện các tiêu chí khác. Mỗi địa phương cần lựa chọn, xác định các loại hình sản xuất là thế mạnh của địa phương phù hợp để án tái cơ cấu ngành nông nghiệp để vận động nhân dân tổ chức thực hiện.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt là thu đua trong cộng đồng dân cư, khen thưởng các nhân tiêu biểu và nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất, phát triển và tìm kiếm doanh nghiệp, thị trường bao tiêu nông sản sẽ tạo được sự khích lệ kịp thời, người dân sẽ phấn khởi tự liên kết sản xuất để có nguồn thu nhập ổn định góp phần xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- Đối với 03 xã: Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan đã đạt chuẩn nông thôn mới: củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí.

- Đối với 06 xã còn lại: Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dơk, Ia Lang, Ia Pnôn, mỗi xã phấn đấu đạt thêm từ 03 nội dung thành phần tiêu chí trở lên.

2. Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới:

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 14 thôn, làng đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (giai đoạn 2018-2020: 11 thôn làng; năm 2021: 03 thôn), không để tụt tiêu chí đã đạt.

- Chỉ tiêu đăng ký với Tỉnh: Phấn đấu đạt thêm 06 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 01 làng đồng bào dân tộc thiểu số).

- Chỉ tiêu phấn đấu với Huyện: Các thôn, làng đăng ký thực hiện đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đạt thêm các tiêu chí để đảm bảo đúng lộ trình đạt chuẩn theo Đề án số 12/ĐA-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện (Để đăng ký đạt chuẩn thôn, làng nông thôn mới phải đảm bảo đạt tối thiểu 14 tiêu chí).

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quản lý:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022; giao chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ cụ thể từng cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan phụ trách tiêu chí, UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022; các cơ quan Thành viên BCĐ phụ trách xã tăng cường bám sát cơ sở để hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp lên UBND huyện; Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã chủ động đề xuất, triển khai thực hiện giải pháp xây dựng NTM theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

- Ban chỉ đạo tham mưu UBND huyện thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện các biện pháp nhằm củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng xã, thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, không để tụt hạng tiêu chí; thực hiện tốt chế độ khen thưởng nhằm khích lệ, động viên kịp thời các xã, thôn làng có thành tích nổi bật trong xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo và UBND các xã tập trung hoàn thành các nội dung tiêu chí để phấn đấu đạt chuẩn năm 2022 và thường xuyên cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ minh chứng xã, thôn, làng đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định.

- Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một phẩm trên địa bàn huyện (theo Quyết định số 34/QĐ-UBND, ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh).

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm 2022.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân xây dựng NTM:

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Đức Cơ chung sức xây dựng nông thôn mới” để phong trào tiếp tục lan tỏa đến từng thôn, làng, hộ dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh... chủ động đăng ký những nội dung thiết thực, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia chương trình, khích lệ động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới. Các đơn vị Quân đội và các doanh nghiệp cùng đồng hành và hỗ trợ Chương trình nông thôn mới.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tăng thời lượng truyền thanh chuyên mục xây dựng NTM và đăng tải các bài về gương điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tuyên truyền cả về chiều rộng lẫn chiều sâu các cơ chế, chính sách mới, về cách làm hay, mô hình tốt, nhân rộng mô hình, vận động nhân dân vệ sinh môi trường, sử dụng nước hợp vệ sinh, tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện...

3. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất:

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ của chương trình NTM xuống đến người dân. Hỗ trợ các HTX nông nghiệp mở rộng dịch vụ, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho các thành viên. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp nông nghiệp có liên kết với người nông dân theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình khuyến nông, hỗ trợ sản xuất năm 2022 đảm bảo tiến độ, kỹ thuật và tính nhân rộng. Tăng cường công tác đào tạo

nghề cho lao động nông thôn góp phần tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình tái canh cà phê, xây dựng cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững

- Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển đối với các sản phẩm đã được UBND tỉnh công nhận đạt 03, 04 sao cấp tỉnh; tiếp tục rà soát, xây dựng, đánh giá phân hạng các sản phẩm mới tiềm năng, thế mạnh của địa phương; xây dựng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm.

4. Giải pháp về nguồn vốn:

- Lồng ghép các chương trình, dự án vào hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách và các nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và các nguồn khác để phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai tốt các chương trình, dự án đã được bố trí vốn năm 2022 đảm bảo tiến độ và đạt chất lượng cao nhất.

- Khuyến khích việc giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ các công trình, tự thực hiện xây dựng các công trình theo hướng Nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân tự nguyện hiến đất, góp công sức, tiền của để hoàn thành các công trình.

- Đối với các tiêu chí ít đòi hỏi kinh phí đầu tư thì tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoàn thành tiêu chí. Đối với các tiêu chí về phát triển hạ tầng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hóa,... tăng cường công tác lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để triển khai hoàn thiện.

5. Tập trung thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới

Tập trung mọi nguồn lực duy trì và nâng cao tiêu chí đã đạt chuẩn; tiêu chí phấn đấu trong năm 2022 và có kế hoạch quan tâm đầu tư các nội dung tiêu chí chưa đạt cho những năm tiếp theo. Cụ thể:

5.1. Đối với các xã Ia Dom, Ia Krêl và Ia Nan (đã đạt chuẩn 19 tiêu chí):

Tập trung củng cố, duy trì và nâng cao các tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn, không để tụt hạng tiêu chí. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung hồ sơ công nhận đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ các nhân dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững...

5.2. Đối với 06 xã còn lại (Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang, Ia Pnôn), theo nội dung tiêu chí đăng ký hoàn thành trong năm 2022, tập trung thực hiện các giải pháp sau gồm:

- Tiêu chí Quy hoạch (1): Các xã cần kiểm tra, xây dựng quy chế quản lý Đồ án quy hoạch; công khai quy hoạch Đồ án được duyệt; cắm mốc quy hoạch; quy hoạch chi tiết các điểm dân cư.

- Tiêu chí giao thông (2): Tại các xã: Ia Dok, Ia Pnôn cần chú trọng đề xuất lồng ghép các nguồn vốn ngân sách (vốn giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tiền sử dụng đất...) và huy động nguồn lực xã hội hoá để xây dựng đường giao

thông ngõ xóm, nội đồng; tránh đầu tư dàn trải, ưu tiên thực hiện các nội dung đăng ký đạt chuẩn trong năm 2022; đối với các công trình, tuyến đường đã đánh giá đạt chuẩn, nhưng xuống cấp, hư hỏng thì đề xuất để bố trí đầu tư những năm tiếp theo.

- Tiêu chí Trường học (5): Tại các xã: Ia Din, Ia Lang, Ia Kla, Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Pnôn cần rà soát các trường chưa đạt chuẩn để có kế hoạch xây dựng; chú trọng đề xuất lồng ghép các nguồn vốn ngân sách (vốn giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tiền sử dụng đất...) và huy động nguồn lực xã hội hoá để chỉnh trang cơ sở vật chất trường học.

- Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (6): Tại các xã: Ia Din, Ia Dok thành lập Trung tâm Văn hóa – TT xã; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa – TT xã và các thôn, làng. Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đóng góp kinh phí trang bị khánh tiết trong Hội trường, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

- Tiêu chí Nhà ở dân cư (9): Các xã cần hướng dẫn người dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để sửa chữa, chỉnh trang nhà ở và khuôn viên trong gia đình, chỉnh trang hàng rào cổng ngõ; huy động nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở trên địa bàn.

- Tiêu chí Thu nhập (10): Đây là tiêu chí cốt lõi, xương sống trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương; để thực hiện tiêu chí cần phải có sự tham gia vào cuộc của tất cả các ngành, lĩnh vực; trong đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án liên kết phát triển sản xuất, công tác đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; gắn phát triển nông nghiệp với du lịch trang trại sẽ từng bước góp phần nâng cao thu nhập, thay đổi bộ mặt nông thôn.

- Tiêu chí Hộ nghèo (11): Rà soát, phân loại nguyên nhân của các hộ nghèo. Tập trung các nguồn vốn của các Chương trình 135, vốn tín dụng... để hỗ trợ cho các hộ nghèo có ý chí phấn đấu nhưng thiếu tư liệu sản xuất; tuyên truyền vận động các hộ nghèo lười làm việc, trông chờ ỷ lại tập trung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập.

- Tiêu chí Tổ chức sản xuất (13): Xã Ia Pnôn xác định nguồn nông sản chủ lực của địa phương, vận động người dân thành lập các Hợp tác xã và thành lập các Hợp đồng liên kết với doanh nghiệp (hoặc vận động các nhóm hộ dân trên địa bàn tham gia Hợp tác xã của các xã khác trên địa bàn huyện).

- Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm (17): Tại các xã: Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Pnôn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sản xuất – kinh doanh lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định; tổ chức triển khai ký cam kết ATTP với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kết hợp các nguồn vốn để hỗ trợ, vận động các gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước sạch, xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm, hầm bioga (đối với hộ chăn nuôi). Vận động, hướng dẫn người dân nông thôn phát triển sản xuất, sửa chữa hàng rào, khơi thông cống rãnh quanh nhà, xử lý rác thải đúng quy định, trồng cây xanh quanh nhà.

- Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (18): Tại các xã: Ia Din, Ia Lang, Ia Kla, Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Pnôn; cần rà soát cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn, cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để

chuẩn hóa. Thực hiện bố trí, sắp xếp hoặc luân chuyển cán bộ, công chức phù hợp với bằng cấp hiện có của cán bộ, công chức đương nhiệm đảm bảo quy định.

6. Tập trung thực hiện Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới:

6.1. Đối với 14 thôn, làng đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (giai đoạn 2018-2020: 11 thôn, làng; năm 2021: 03 thôn)

- Tập trung củng cố, duy trì và nâng cao các tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn, không để tụt hạng tiêu chí. Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung hồ sơ công nhận đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ các nhân dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững...

- Riêng 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021: Tổ chức Lễ công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (thời gian thực hiện công bố trong vòng 30 ngày kể từ ngày UBND huyện ban hành quyết định).

6.2. Đối với các thôn làng đăng ký hoàn thành nông thôn mới năm 2022

Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn làng nông thôn mới; tổ chức lễ phát động thực hiện thi đua xây dựng thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 tại địa phương; quan tâm cân đối nguồn ngân sách xã và huy động nguồn lực từ các Doanh nghiệp, người dân để hỗ trợ xây dựng thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

7. Thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong Chương trình xây dựng NTM

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện xây dựng dựng nông thôn mới của các ban, ngành và UBND các xã.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện các Kế hoạch, Chương trình phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM, bổ sung điều chỉnh cho kế hoạch năm thực hiện.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

Tổng nguồn vốn cần huy động là: 322.800 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách: 132.800 triệu đồng;
- + Vốn trực tiếp từ Chương trình: 56.800 triệu đồng;
- + Vốn lồng ghép: 76.000 triệu đồng;
- Nguồn vốn tín dụng: 150.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn Doanh nghiệp: 30.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 10.000 triệu đồng.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU:

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện có kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với xây dựng đô thị văn minh theo quy hoạch.

- Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường, cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp; đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ và hành động cụ thể của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã và các tầng lớp nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với xã: Phân đầu đến năm 2025, duy trì 03 xã (Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan) đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 02 xã (Ia Din, Ia Lang) đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 05 xã, đạt tỷ lệ 55,6%; xã Ia Kla đạt từ 18 tiêu chí trở lên; 03 xã (Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Pnôn) đạt từ 17 tiêu chí trở lên (hàng năm, mỗi xã tăng ít nhất từ 01 đến 03 nội dung thành phần).

- Đối với thôn, làng: 05 xã (Ia Nan, Ia Dom, Ia Krêl, Ia Din, Ia Lang) có từ 50% thôn, làng trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; 04 xã (Ia Kla, Ia Dok, Ia Kriêng, Ia Pnôn) có từ 30% thôn, làng trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, giai đoạn 2021-2025, đạt thêm ít nhất 01 làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ).

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, cơ chế chính sách, cách làm hay và mô hình tốt trong huyện và ngoài huyện để người dân hiểu rõ về chương trình và tự nguyện ủng hộ, tham gia xây dựng công trình trên địa bàn thôn, làng, xã.

- Chính quyền các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể các cấp cần xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên bằng nhiều hình thức tạo sức lan tỏa và trở thành công việc thường ngày tại cộng đồng dân cư.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững

- Rà soát, bổ sung Kế hoạch hành động thực hiện “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu” gắn với xây dựng nông thôn mới. Đưa các nội dung về áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu để tổ chức thực hiện.

- Phát triển rộng rãi mô hình Hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả; mô hình liên kết sản xuất, chế biến sản phẩm giữa Hợp tác xã, nông hộ với Doanh nghiệp. Hỗ trợ Doanh nghiệp khởi nghiệp, nhất là doanh nghiệp nông nghiệp có liên kết với người nông dân theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với tiêu thụ sản phẩm; triển khai chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

- Khoa học công nghệ là khâu then chốt, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp đặc biệt chú trọng công nghệ sinh học và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, ưu tiên xây dựng mô hình phát triển sản xuất ứng dụng khoa học - công nghệ cao như: mô hình tưới nước tiết kiệm, mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, GoUTZ ... gắn với xây dựng thương hiệu nông sản, sản xuất sản phẩm có chứng nhận.

- Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP, chú trọng hỗ trợ hàng hóa do các Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân sản xuất.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên duy trì và phát triển công nghiệp chế biến, nhất là đối với công nghiệp chế biến hàng nông sản.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế, văn hóa và xã hội

- Về phát triển hạ tầng nông thôn: Triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách để huy động tối đa và lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu; đồng thời xây dựng quy ước bảo vệ, sử dụng và duy tu bảo dưỡng để mỗi công trình đều có chủ thể quản lý, sử dụng cụ thể.

- Về giáo dục: Cải thiện chất lượng giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng dạy và học, chú ý việc đào tạo kỹ năng sống cho học sinh; khuyến khích và phát triển quỹ Khuyến học ở nông thôn.

- Về Y tế: Thực hiện tốt chính sách thu hút động viên khuyến khích đối với bác sỹ về công tác tại Trạm Y tế xã, duy trì và phát triển lực lượng y tế thôn, làng; thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là ở tuyến cơ sở; thực hiện tốt chính sách về bảo hiểm y tế cho người dân nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trạm Y tế xã theo quy định.

- Về xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn: Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn. Xây dựng một số mô hình thôn, làng đạt chuẩn văn hóa theo hướng giữ gìn và phát huy nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc, từng thôn, làng. Nâng cao chất lượng phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Trong đó trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, thôn, làng văn hoá, khu dân cư văn hoá.

- Về môi trường: Xử lý triệt để chất thải rắn gây nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từ các hộ chăn nuôi cá thể, các trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực nông thôn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng hóa chất cấm, chất kích thích sinh trưởng, kháng sinh trong chăn nuôi.

- Về an sinh xã hội: Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân là giải pháp đảm bảo an sinh xã hội tích cực, hiệu quả, bền vững.

- Về hệ thống chính trị: Trên cơ sở quy hoạch thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kể cả về trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo đúng theo

tiêu chuẩn từng chức danh cán bộ, công chức. Trước nhất là đảm bảo đủ chuẩn theo lộ trình đã đăng ký xây dựng nông thôn mới của từng xã.

- Về Quốc phòng và an ninh: Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp"; Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025

Nhu cầu vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025: 682.500 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trực tiếp từ Chương trình: 204.500 triệu đồng.
- Vốn ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án: 170.625 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 136.500 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp hỗ trợ: 102.375 triệu đồng.
- Cộng đồng dân cư tham gia đóng góp: 68.500 triệu đồng.

Phần thứ tư ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ chế, chính sách quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ cho các Hợp tác xã về vốn và trụ sở làm việc, đặc biệt là các Hợp tác xã nông nghiệp. Có chế độ thu hút, đãi ngộ hợp lý đối với các cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao về công tác tại địa phương; tăng cường các trang thiết bị y tế hiện đại cho các Trạm Y tế xã; hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế cho hộ DTTS, không phân biệt vùng./.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- Thành viên VPĐPXDNTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Phận